TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phc**
Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST Ngày: 14-6-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Lê Đình Kh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Ngọc Y,** sinh năm 1981

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ph,** sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Tr, huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai

(Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ph vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị đầm ấm, hạnh Phúc được 15 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph thường hay sử dụng rượu bia rồi về nhà la lắng chị và các con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Do đó chị đã khởi kiện xin ly hôn với anh Ph 01 lần vào tháng 5/2021, nhưng sau đó anh Ph có

cam kết thay đổi tính cách nên chị đã tha lỗi cho anh Ph để vợ chồng về đoàn tụ gia đình và đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, chỉ sau đó được 01 tháng anh Ph lại tính nào tật nấy vẫn tiếp tục sử dụng rượu và la mắng vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26-12-2008; Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17-10-2014. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Y tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Theo chị Y, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của chị Y, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của 02 con chung (bản sao); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn nguyện vọng và ý kiến của các con chung; Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Y ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph về con chung: Đề nghị giao hai cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 26-12-2008; Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17-10-2014 cho chị Y nuôi dưỡng anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Chị Y khai không có, nên không xem xét, dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, tranh chấp về nuôi hai con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 26-

12-2008; Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17-10-2014. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn Ph là bị đơn có nơi cư trú tại: Ấp 6, xã Tr, huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Ph theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Y, anh Ph được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 12-3-2007, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của chị Y, anh Ph đầm ấm, hạnh Phc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph không chăm lo làm ăn, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, từ đó vợ chồng mới xảy ra cãi vã, xung đột. Chị Y đã 01 lần nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Ph nhưng do anh Ph cam kết sữar đổi tính cách nên chị Y đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2021 để về đoàn tụ gia đình nhưng đến tháng 11/2021 chị Y tiếp tục khởi kiện xin ly hôn do anh Ph không thya đổi tính cách như đã cam kết và hiện nay chị Y, anh Ph đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

[6] Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Y, anh Ph trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nga, anh Hoa hai con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 26-12-2008; Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17-10-2014. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H, Kh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét thấy từ khi vợ chồng chị Y không còn sống chung thì các con do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; các cháu H, Kh đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ (chị Y). Để không xáo trộn đời sống của các cháu, do đó giao

các cháu H, Kh cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, tạm thời anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; về nợ chung: Chị Y khai không có, nên không xem xét. Đối với anh Ph nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với chị Y thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc Y về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" đối với anh Nguyễn Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26-12-2008; Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17-10-2014 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Ph có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Y tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; về nợ chung, chị Y khai không có, nên không xem xét, giải quyết. Danh quyền khởi kiện cho các đương sự về tranh chấp chia tài sản chung trong vụ án khác khi có tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, khấu trừ vào số tiền chị Y đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002125 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Y, anh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Ph;
- Chi cục THA huyện Tân Ph;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 12/3/2007)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**